

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 20/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		T.UNG	7:25	15	0		19	0	
2		RC5+TD2+CTK3	7:25	4+5+13	0+0+0		0+8+14	0+0+0	
3		PPD+P8+P3	7:25	21+1+0	0+0+0		19+0+1	0+0+0	
4		AMD+P9+P10	9:25	18+4+0	0+0+0		9+6+7	0+0+0	
5		HST+P1+BK14	9:25	3+7+6	0+0+0		5+8+9	0+0+0	
6		PPD+RCDM+RC5	11:25	20+1+0	0+0+0		10+7+3	0+0+0	
7		BK9+CL+CTK3	11:25	8+0+14	0+0+0		6+1+15	0+0+0	
8		AMD+TGTH1+HSD	13:25	11+6+2	0+0+0		8+6+3	0+0+0	
9		P2+RP1+RC4	13:25	12+1+5	0+0+0		7+9+0	0+0+0	chuyen 1 rp1-rc4
10		CTK3+TD3+P4	13:25	14+6+2	0+0+0		10+1+11	0+0+0	

TTDBSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
1/5 người TỰ về đi P7(id3) 2/ 1ngươi Rp2 ve đi RCDM, 1 nguoi RCDM về đi RP1, 5 nguoi rcdm ve đi rc4

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	TO: T.UNG	AIRCRAFT: 622	ETD: 07:45
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: MMinh - Phương - Mạnh	ETA: 11:00
VANG-1A			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	PHẠM VĂN HUY	T.UNG	74-75	2	15	10	68	MERMAID	Vietnamese
2	PHẠM THANH ĐỎ	T.UNG	78-79	2	12		80	MERMAID	Vietnamese
3	ZELENSKY	T.UNG	82	1	3		86	KH-THAC	Russian
4	PHẠM HỒNG SƠN	T.UNG	86	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
5	PHAN VIỆT TÙNG	T.UNG				40	73	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYỄN TRUNG DUỖNG	T.UNG	88	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
7	VŨ DUY DŨNG	T.UNG	81	1	10		70	KH-THAC	Vietnamese
8	NGUYỄN THANH NAM	T.UNG	80	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
9	KIỀU XUÂN TÂM	T.UNG	90	1	2		75	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM VĂN THI	T.UNG					72	KH-THAC	Vietnamese
11	TÔ HUNG DŨNG	T.UNG	89	1	6		74	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN THANH HAI	T.UNG	83-84	2	4		78	KH-THAC	Vietnamese
13	PHAN QUANG HOA	T.UNG	77	1	5		66	KH-THAC	Vietnamese
14	BUI TRỌNG HUNG	T.UNG	85	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
15	LƯƠNG CÔNG ĐẠT	T.UNG	87	1	9		68	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

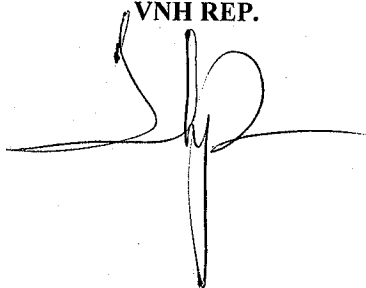
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	T.UNG	15	16	83	1.101	50	19		
	TOTAL	15	16	83	1.101	50	19		
	WEIGHT KG			83	1.101	50			

GRAND TOAL: 1.234 KGS.

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 20/12/2022	TO: RC5 - TD2 - CTK3	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: KHOAN - TTrung - Toan	ETA: 09:10
xanh-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HUYNH THANH LAM	RC5	60	1	5		70	D-HANH	Vietnamese
2	NGUYEN VAN DUNG	RC5	59	1	5		67	D-HANH	Vietnamese
3	BRANCHUCKOV	RC5	61	1	2		68	D-HANH	Russian
4	HOANG TI	RC5	58	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
5	VU NGOC TIEN	TD2	48	1	7		75	DVL	Vietnamese
6	NGUYEN HOANG LONG	TD2	47	1	9	50	68	DVL	Vietnamese
7	TRAN DAI HUNG	TD2	49	1	13	80	70	DVL	Vietnamese
8	NGUYEN HUU TRIET	TD2	46	1	10		65	DVL	Vietnamese
9	NGUYEN TUAN ANH	CTK3	97-98	2	12		56	KH-THAC	Vietnamese
10	LE QUANG BINH	CTK3	87	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYEN BA THU	CTK3					65	KH-THAC	Vietnamese
12	TRAN KY TUAN	CTK3	99	1	4		85	KH-THAC	Vietnamese
13	TRUONG ANH TU	CTK3	86	1	4		72	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYEN NINH BINH	CTK3	96	1	10		70	WOGC	Vietnamese
15	SMIRNOV S.S	CTK3	95	1	6		80	KH-THAC	Russian
16	VU VAN TIEN	CTK3	90	1	11		70	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG XUAN HIEU	CTK3	88	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN DUC HUNG	CTK3	94	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
19	VU XUAN TRUC	CTK3	91	1	4	15	65	KH-THAC	Vietnamese
20	DO VAN TRI	CTK3	92-93	2	5		63	KH-THAC	Vietnamese
21	BUI TIEN DUNG	CTK3	200	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	4	4	17	270	0	0		
2	TD2	4	4	39	278	130	8		
3	CTK3	13	14	74	911	15	14		
TOTAL		21	22	130	1.459	145	22		
WEIGHT KG				130	1.459	145			

GRAND TOAL: 1.734 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 03	TO: PPD - P8 - P3	CREW: VThắng - N.ANH - HIẾU - Tú	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐỖ XUÂN LỢI	PPD	95-97	3	18	60	80	KHI	Vietnamese
2	NGUYEN VU HUNG	PPD	400	1	5		65	KHI	Vietnamese
3	SHREMETIEV A.V	PPD	02	1	9		81	KHI	Russian
4	NGUYEN MINH KHOA	PPD	94	1	4		74	KHI	Vietnamese
5	ĐỖ DUY LỊCH	PPD	04	1	3		74	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ XUÂN MINH	PPD	09	1	5		80	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN ĐÌNH THẮNG	PPD	06	1	6		51	KH-THAC	Vietnamese
8	PHAN VĂN THẮNG	PPD	05	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ SỸ KHOA	PPD					72	KH-THAC	Vietnamese
10	NGUYỄN DANH TUẤN	PPD	99	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
11	PHAN VĂN ĐƯƠNG	PPD					56	KH-THAC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN PHƯƠNG	PPD	92	1	4		74	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN THANH NAM	PPD	98	1	2		65	KH-THAC	Vietnamese
14	ĐỖ XUÂN HÀ	PPD	93	1	4		55	KH-THAC	Vietnamese
15	NGÔ ĐỨC VỌNG	PPD					65	KH-THAC	Vietnamese
16	HOÀNG NHẬT QUANG	PPD					70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH TRUNG	PPD					71	KH-THAC	Vietnamese
18	TRẦN VĂN VINH	PPD	08	1	6		72	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN VĂN THUẬN	PPD	03	1	3		71	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG KHÔI	PPD	07	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
21	TÔ QUANG HUY	PPD					66	KH-THAC	Vietnamese
22	TELESHENKO IVAN	P8	47	1	20	20	114	KHOAN	Russian

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	21	17	83	1.443	60	19		
2	P8	1	1	20	114	20	0		
3	P3	0	0	0	0	50	1		
TOTAL		22	18	103	1.557	130	20		
WEIGHT KG				103	1.557	130			

GRAND TOAL: 1.790 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 04	TO: AMD - P9 - P10	CREW: KHOÀN - TTrung - Toan	ETA: 11:20
XANH-2			

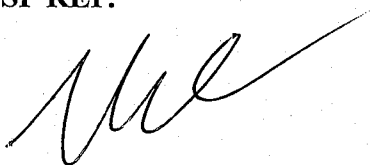
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	MOHD GHAZALI BIN JUSOH	AMD	19-20	2	15		70	BAB	Malaysian
2	TRINH BICH NGOC	AMD	15-16	2	13		70	TLJOC	Vietnamese
3	DƯƠNG CHI PHONG	AMD	10	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYEN ANH DUY	AMD	03	1	11		60	KH-THAC	Vietnamese
5	YA LÖC	AMD	05-06	2	12		74	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN XUAN THUY	AMD	13	1	9		77	KH-THAC	Vietnamese
7	TRẦN NGỌC PHÚC	AMD	14	1	7		65	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN QUANG LONG	AMD	02	1	5		75	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TRUNG	AMD	22	1	6		76	PV GAS	Vietnamese
10	NGUYEN VU HIEP	AMD	21	1	10	15	64	PV GAS	Vietnamese
11	ĐÀO HAI DƯƠNG	AMD	23-24	2	18		77	HLJOC	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN HẠNG	AMD	17	1	8		80	XNXL	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG TUYẾN	AMD	27	1	15	7	70	XNXL	Vietnamese
14	VŨ VIỆT THẮNG	AMD	08-09	2	12		70	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN NAM TRUNG	AMD	01	1	4		70	KH-THAC	Vietnamese
16	BUI SY QUYEN	AMD	07	1	5	35	70	KH-THAC	Vietnamese
17	PHẠM TUẤN ANH	AMD	11-12	2	8	7	68	KH-THAC	Vietnamese
18	TRƯƠNG LÊ ANH DUNG	AMD	04	1	15		90	KH-THAC	Vietnamese
19	LÂM QUỐC KHÁNH	P9	01	1	12		80	NAM TIEN	Vietnamese
20	BUI THANH LONG	P9	02	1	8	52	55	NAM TIEN	Vietnamese
21	VŨ VĂN THUẬN	P9	03	1	8		65	NAM TIEN	Vietnamese
22	TRẦN MINH ĐƯỢC	P9	08	1	7		55	NAM TIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

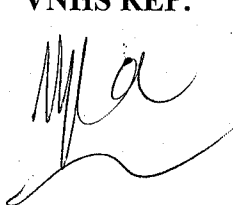
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	18	24	179	1.296	64	9		
2	P9	4	4	35	255	52	6		
3	P10	0	0	0	0	0	7		
TOTAL		22	28	214	1.551	116	22		
WEIGHT KG				214	1.551	116			

GRAND TOAL: 1.881 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	TO: HST - P1 - BK14	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 05	FROM: VT	CREW: VThắng - N.ANH - HIẾU - Tú	ETA: 11:25
Cam 2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ VĂN PHẠNG	HST	500	1	6		63	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ TRUNG HIẾU	HST	98-99	2	13	20	78	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ NGỌC HAI	P1	39	1	3	12	64	KH-THAC	Vietnamese
4	CAO KINH THAO	P1				35	75	T-TIN	Vietnamese
5	PHẠM THANH NHÀ	P1	35	1	8		79	PSV	Vietnamese
6	BUI VĂN QUÂN	P1	34	1	3		67	PSV	Vietnamese
7	NGUYỄN XUÂN THÔNG	P1	36	1	4		62	PSV	Vietnamese
8	PHẠM PHU BÌNH	P1	37	1	5		61	PSV	Vietnamese
9	TRẦN QUANG HUY	P1	38	1	5		84	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN NAM THAI	BK14	22	1	4	25	62	KH-THAC	Vietnamese
11	LÊ ANH TUÂN	BK14	900	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese
12	TRẦN VĂN CỎ	BK14	19	1	3		48	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH HÀ	BK14	21	1	3		76	KH-THAC	Vietnamese
14	NGUYỄN VIỆT LONG	BK14	20	1	6		66	KH-THAC	Vietnamese
15	LÊ ANH TUÂN	BK14	18,99	2	8		71	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

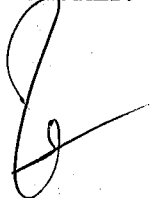
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	HST	2	3	19	141	20	5		
2	P1	7	6	28	492	47	8		
3	BK14	6	7	29	405	25	9		
TOTAL		15	16	76	1.038	92	22		
WEIGHT KG				76	1.038	92			

GRAND TOAL: 1.206 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 06	TO: PPD - RCDM - RC5	CREW: MTHAO - HUNG - PTUÁN	ETA: 13:40
XANH-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN NGỌC CỬ	PPD	69	1	4	55	63	KH-THAC	Vietnamese
2	NGÔ SÁCH ĐỨC	PPD	62	1	7		70	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN THANH QUANG	PPD					75	KH-THAC	Vietnamese
4	LÊ VĂN YẾN	PPD	61	1	4		65	KHI	Vietnamese
5	ĐỖ MINH ĐỨC	PPD	58	1	3		76	KHI	Vietnamese
6	NGUYỄN XUÂN CUÔNG	PPD	88	1	5		81	KHI	Vietnamese
7	LUƠNG TUẤN CHUNG	PPD	59	1	5		70	KHI	Vietnamese
8	NGUYỄN MINH TUẤN	PPD	56-57	2	10		80	KHI	Vietnamese
9	LÊ QUANG NINH	PPD	86	1	13		68	KHI	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN TƯỜNG	PPD	85	1	10		75	KHI	Vietnamese
11	NGUYỄN TẤT LIÊM	PPD	84	1	6		71	KHI	Vietnamese
12	HỒ THẾ HÂN	PPD	60	1	4		65	KHI	Vietnamese
13	LÊ TRỌNG VĂN	PPD	87	1	6		65	XAYLAP	Vietnamese
14	CAO MINH CUÔNG	PPD	81	1	8	66	85	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYỄN KHANH HUNG	PPD	83	1	6		72	XAYLAP	Vietnamese
16	NGUYỄN HOANG TRUNG	PPD	82	1	9		75	XAYLAP	Vietnamese
17	ĐỖ THANH HUNG	PPD	63-65	3	14		70	YTE	Vietnamese
18	VŨ VĂN TIỀN	PPD	68	1	5		68	PSV	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH LÂM	PPD	67	1	6		80	PSV	Vietnamese
20	TRẦN MINH THUẬN	PPD	66	1	5		75	PSV	Vietnamese
21	NGUYỄN VĂN TIỀN	RCDM	31	1	7	30	70	CODIEN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	PPD	20	22	130	1.449	121	11		
2	RCDM	1	1	7	70	30	8		
3	RC5	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		21	23	137	1.519	151	22		
WEIGHT KG				137	1.519	151			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	TO: BK9 - CLI - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT: 07	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - THỤ -	ETA: 13:45
VANG-3		Cường	

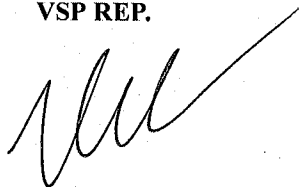
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN ĐÌNH NGŨ	BK9	40	1	8		63	KH-THAC	Vietnamese
2	VÕ THẾ HẬU	BK9	41	1	4	35	71	KH-THAC	Vietnamese
3	TRẦN HỮU TRUNG	BK9	43	1	10		79	KH-THAC	Vietnamese
4	LUYỄN VĂN THIỆU	BK9	37-38	2	8		80	KH-THAC	Vietnamese
5	LÊ VĂN BA	BK9	35	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
6	PHAN KHÁC THĂNG	BK9	39	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN QUỐC VIỆT	BK9	42	1	7		57	PSV	Vietnamese
8	ĐÌNH NHỎ HOANG	CTK3	64-65	2	12		87	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	69	1	4		63	KH-THAC	Vietnamese
10	PHẠM CÔNG ƯỚC	CTK3	73	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN THIÊN TOÀN	CTK3	77	1	5		67	KH-THAC	Vietnamese
12	ĐÀO VIỆT HÙNG	CTK3	71-72	2	15	60	60	KH-THAC	Vietnamese
13	NGUYỄN HIỆU TRUNG	CTK3	68	1	5		78	KH-THAC	Vietnamese
14	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	01	1	4		71	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VIỆT HÙNG	CTK3	75	1	5		70	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN BẠC	CTK3	74	1	5		48	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐOÀN QUANG TUẤN	CTK3	66-67	2	12		63	KH-THAC	Vietnamese
19	TRẦN NGỌC HIỆP	CTK3	76	1	3		62	KH-THAC	Vietnamese
20	BUI MINH HAI	CTK3	270-271	2	6		67	KH-THAC	Vietnamese
21	ĐÀO ĐỨC THĂNG	CTK3	174	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

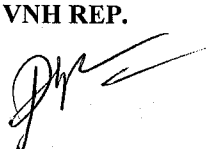
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK9	7	8	50	478	35	6		
2	CLI	0	0	0	0	40	1		
3	CTK3	14	18	101	948	60	15		
TOTAL		21	26	151	1.426	135	22		
WEIGHT KG				151	1.426	135			

GRAND TOAL: 1.712 KGS

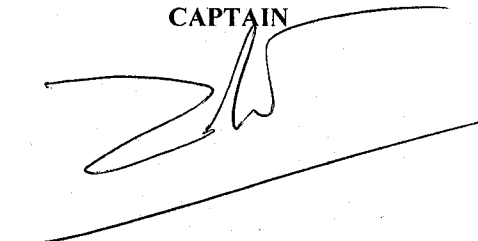
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	TO: AMD - TGTH1 - HSD	AIRCRAFT: 614	ETD: 14:00
FLIGHT: 08	FROM: VT	CREW: HLONG - Trình	ETA: 16:40
TRANG-4			

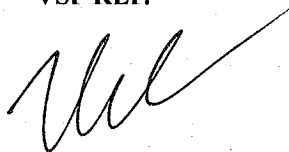
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN VĂN DUNG	AMD	45	1	6	20	75	KH-THAC	Vietnamese
2	ĐÀO CÔNG BÌNH	AMD	43-44	2	11		67	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM VĂN HUNG	AMD	41-42	2	16		70	PSV	Vietnamese
4	NGUYỄN VĂN DOANH	AMD	39-40	2	11		60	PSV	Vietnamese
5	LÊ VĂN QUÂN	AMD	32	1	5		60	HA VIỆT	Vietnamese
6	NGUYỄN HỮU HIỆU	AMD	67-68	2	12		50	HA VIỆT	Vietnamese
7	HỒ TRỌNG ĐỨC	AMD	31	1	10		60	HA VIỆT	Vietnamese
8	LÊ VĂN THĂNG	AMD	30	1	10		52	HA VIỆT	Vietnamese
9	VÕ VĂN NHÂN	AMD	34-35	2	10		67	HA VIỆT	Vietnamese
10	VÕ VĂN BÌNH	AMD	36	1	10		82	HA VIỆT	Vietnamese
11	NGUYỄN THANH TUÂN	AMD	33	1	10		68	HA VIỆT	Vietnamese
12	LA NGOC HOAN	TGTH1	46	1	8	40	75	HLJOC	Vietnamese
13	NGUYỄN ĐỨC NHÀ	TGTH1	45	1			55	KH-THAC	Vietnamese
14	PHẠM TÂN ANH ĐỨC	TGTH1	98-99	2	10		64	KH-THAC	Vietnamese
15	THAI THANH THAO	TGTH1	44	1	10		72	KH-THAC	Vietnamese
16	HOANG VĂN GIANG	TGTH1	600	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN TRUNG KIẾN	TGTH1	97	1	11		92	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN BA QUÂN	HSD	17-18	2	10	20	70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐOÀN THANH MAI	HSD	99	1	7		63	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

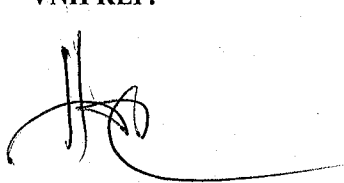
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	AMD	11	16	111	711	20	8		
2	TGTH1	6	7	45	428	40	6		
3	HSD	2	3	17	133	20	3		
TOTAL		19	26	173	1.272	80	17		
WEIGHT KG				173	1.272	80			

GRAND TOAL: 1.525 KGS

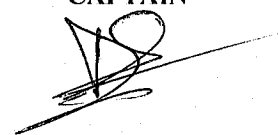
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



Fuel: pilot

FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:10
FLIGHT: 09	TO: P2 - RP1 - RC4	CREW: MTHAO - HUNG - PTUÂN	ETA: 15:50
CAM-4			

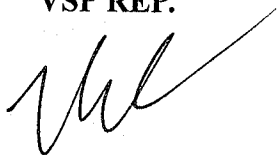
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	TRẦN QUÝ TRUNG	P2	67	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN HỮU TUÂN	P2	56	1	5		55	XAYLAP	Vietnamese
3	NGUYỄN CÔNG AN	P2	63	1	10	45	70	XAYLAP	Vietnamese
4	PHẠM QUANG HUY	P2	62	1	9		108	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN MINH NGỌC	P2	59	1	10	90	90	XAYLAP	Vietnamese
6	MAI DUY TÂN	P2	61	1	11	20	67	XAYLAP	Vietnamese
7	NGÔ ĐÌNH NHẬT MINH	P2	57-58	2	18		87	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HIỆU	P2	66	1	5		50	PSV	Vietnamese
9	PHẠM HỒNG VÂN	P2	65	1	5		72	PSV	Vietnamese
10	TRƯƠNG TRỌNG HÂN	P2	68	1	4		58	PSV	Vietnamese
11	LÊ XUÂN ĐAM	P2	69	1	5		65	PSV	Vietnamese
12	PHAN TIẾN CUÔNG	P2	64	1	5		57	PSV	Vietnamese
13	DAO KHOI NGUYEN	RP1	71-72	2	10	28	67	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYỄN TUÂN ANH	RC4	80-81	2	12		89	XAYLAP	Vietnamese
15	LÊ HOANG SON	RC4	72-73	2	18		77	XAYLAP	Vietnamese
16	PHÙNG VĂN CUÔNG	RC4	74-75	2	18	20	78	XAYLAP	Vietnamese
17	BUI MẠNH HẢI	RC4	78-79	2	16		50	XAYLAP	Vietnamese
18	LÊ PHẠM TUÂN HOANG	RC4	71,77	2	15		57	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	12	13	92	851	155	7		CHUYEN 1 PAX RP1-RC4
2	RP1	1	2	10	67	28	9	1	
3	RC4	5	10	79	351	20	0		
TOTAL		18	25	181	1.269	193	16		
WEIGHT KG				181	1.269	193			

GRAND TOAL: 1.643 KGS + 10kg.

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 20/12/2022	TO: CTK3 - TD3 - P4	AIRCRAFT: 420	ETD: 14:15
FLIGHT: 10	FROM: VT	CREW: Linh - Dương - THỤ -	ETA: 15:55
HONG - 4		Cuong	

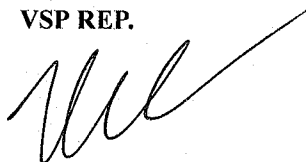
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	79	1	3	20	78	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN TU THẮNG	CTK3	85	1	4		60	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYỄN VĂN NAM	CTK3	67-68	2	16		72	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN VIỆT TIẾN	CTK3	76	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
5	ĐẶNG QUANG HUY	CTK3	78	1	6		69	KH-THAC	Vietnamese
6	ĐO MINH TOÀN	CTK3	69-70	2	13		100	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3	62-64	3	16		69	KH-THAC	Vietnamese
8	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3	84	1	3		70	KH-THAC	Vietnamese
9	LÊ MẠNH HÙNG	CTK3	80	1	11		77	ANTOAN	Vietnamese
10	ĐINH VĂN THIÊN	CTK3	65-66	2	16		59	XAYLAP	Vietnamese
11	PHẠM VĂN TỰ	CTK3	82-83	2	10		63	PSV	Vietnamese
12	HOÀNG VĂN BÁC	CTK3	77	1	3		68	PSV	Vietnamese
13	TRẦN VĂN HỮU	CTK3	81	1	7		60	PSV	Vietnamese
14	NGUYỄN THANH AN	TD3	800	1	7	60	61	KHOAN	Vietnamese
15	LÊU VĂN ĐƯỢC	TD3	97-98	2	17		54	XAYLAP	Vietnamese
16	BUI TRUNG NHÂN	TD3	99	1	8		48	XAYLAP	Vietnamese
17	VÔ VĂN SƠN	TD3	93-94	2	16		55	XAYLAP	Vietnamese
18	LẠI VĂN MẠNH	TD3	95-96	2	23		72	XAYLAP	Vietnamese
19	BIỆN VĂN THANH	TD3	91-92	2	17		82	XAYLAP	Vietnamese
20	NGÔ THANH NAM	P4	65	1	18		67	XAYLAP	Vietnamese
21	ĐÀO VĂN KHÔI	P4	66-67	2	20	40	52	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

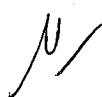
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CTK3	13	19	113	913	20	10		
2	TD3	6	10	88	372	60	1		
3	P4	2	3	38	119	40	11		
TOTAL		21	32	239	1.404	120	22		
WEIGHT KG				239	1.404	120			

GRAND TOAL: 1.763 KGS

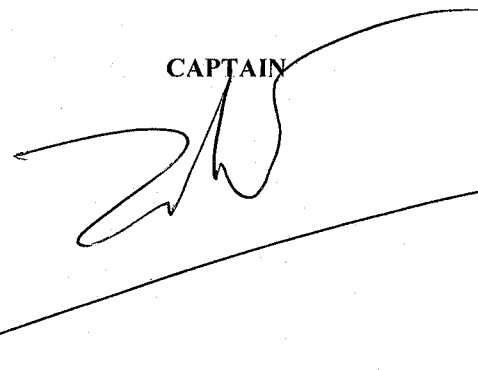
VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN DBTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/12/2022

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		MRM+GTC1+BK5	7:25	20+0+1	0+0+0		7+3+12	0+0+0	chuyen 1 GTC1-BK5
2		TD1+BK6+BK19	7:25	21+0+1	0+0+0		17+3+1	0+0+0	
3		CLO+BK21+P1	9:25	22+0+0	0+0+0		19+0+0	0+0+0	chuyen 2 bk21-P1
4		BK4+CTK3+P6	9:25	13+6+2	0+0+0		0+8+5	0+0+0	
5		RC6+PVD1+BK8	11:25	6+16+0	0+0+0		0+21+1	0+0+0	
6		TTC2+TTC1+PVD1	11:25	0+0+12	0+0+0		4+0+18	0+0+0	chuyen 4 ttc2-ttc1
7		RC5+VSP02+MRM	13:25	14+3+3	0+0+0		0+8+14	0+0+0	

TTBDSX

Ghi Chú : Xem lịch bay sau 17h và mở rộng dòng này để xem tất cả các thông báo.
11 nguoi xl bk5 về đi RC5

FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	TO: MRM - GTC1 - BK5	CREW: Dương - VThắng - NNam	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU THANH TUNG	MRM	19	1	13		60	KHOAN	Vietnamese
2	TIKHONOV EVGENY	MRM	21	1	6		105	AMNGR	Russian
3	NIKOLAEV GENNADY	MRM	16	1	16		80	AMNGR	Russian
4	KONANOV IVAN	MRM	05	1	11		62	AMNGR	Russian
5	RAKHMANOV SERGEI	MRM	07-08	2	10		60	AMNGR	Russian
6	NIKULIN ALEXANDER	MRM	10	1	14		83	AMNGR	Russian
7	ISAKOV ALEKSEI	MRM	15	1	12		102	AMNGR	Russian
8	PETEL SERGEI	MRM	11	1	15		92	AMNGR	Russian
9	KIRILLOV MAKAR	MRM	06	1	10		70	AMNGR	Russian
10	KURSHEV SERGEI	MRM	09	1	12		72	AMNGR	Russian
11	GILAEV AZAT	MRM	25	1	10		100	AMNGR	Russian
12	KICHEV ALEXEY	MRM	17	1	12		75	AMNGR	Russian
13	CHEBYKIN KONSTANTIN	MRM	13	1	15		86	AMNGR	Russian
14	KARAVKA ANTON	MRM	04	1	15		85	AMNGR	Russian
15	MAI HAI LONG	MRM	20	1	7	15	72	D-HANH	Vietnamese
16	NGUYEN VAN NAM (KS)	MRM	22	1	15		68	DVL	Vietnamese
17	MULNICHKIN V.V	MRM	12	1	14		93	DVL	Russian
18	LE VAN THANG	MRM	18	1	12		75	DVL	Vietnamese
19	LE PHU PHUC	MRM	14	1	7		81	DVL	Vietnamese
20	NGUYEN VAN HIEU	MRM	03	1	15		85	DVL	Vietnamese
21	NGUYEN HUU NGHIEM	BK5	71	1	5	35	59	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

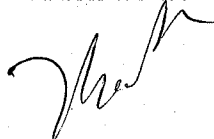
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	20	21	241	1.606	15	7		CHUYEN 1 PAX GTC1-BK5
2	GTC1	0	0	0	0	0	3	4	
3	BK5	1	1	5	59	35	12		
TOTAL		21	22	246	1.665	50	22		
WEIGHT KG				246	1.665	50			

GRAND TOAL: 1.961 KGS

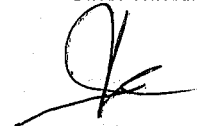
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	TO: TD1 - BK6 - BK19	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 09:15
CAM-1			

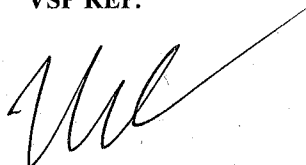
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	STESHIN VALERIY	TD1	27	1	12	90	155	KHOAN	Russian
2	LÊ TRỌNG LUỘNG	TD1	12	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
3	PHẠM CÔNG TIẾN	TD1	20	1	10		65	KHOAN	Vietnamese
4	LÊ VĂN NGUYỄN	TD1	05	1	5		53	KHOAN	Vietnamese
5	HUYNH NGOC BINH	TD1	09	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD1	08	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
7	MAI XUÂN TUNG	TD1	01-02	2	7		80	KHOAN	Vietnamese
8	HOANG VĂN MINH	TD1	06	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ MẠNH HAI	TD1	13	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
10	TRỊNH CAO TRỌNG	TD1	10-11	2	10		65	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN MINH HAI	TD1	26	1	5		78	KHOAN	Vietnamese
12	NGHIEM XUAN VIET	TD1	07	1	12		67	KHOAN	Vietnamese
13	LÊ QUANG ĐẠO	TD1	03-04	2	15		72	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN QUỐC ĐẠI	TD1	18-19	2	17		82	KH-THAC	Vietnamese
15	TRỊNH HỮU CÁN	TD1	15	1	15		67	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ HOANG TÂN	TD1	23	1	15		70	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN GIA CƯỜNG	TD1	20	1	10		60	KH-THAC	Vietnamese
18	VŨ THAI THÀNH	TD1	16-17	2	17		70	KH-THAC	Vietnamese
19	ĐO VĂN HIẾU	TD1	14	1	10		75	KH-THAC	Vietnamese
20	NGUYỄN TRỌNG QUÊ	TD1	21	1	12		70	XAYLAP	Vietnamese
21	VŨ TÁ HOAN	TD1	22	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
22	CAO VĂN KHA KHA	BK19	19	1	5		82	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	21	26	212	1.549	90	17		1 NB NGUYEN XUAN THANH
2	BK6	0	0	0	0	30	3		
3	BK19	1	1	5	82	0	1		
TOTAL		22	27	217	1.631	120	21		
WEIGHT KG				217	1.631	120			

GRAND TOAL: 1.968 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 3	TO: CLO - BK21 - P1	CREW: Dương - VThắng - N Nam	ETA: 11:20
XANH-2			

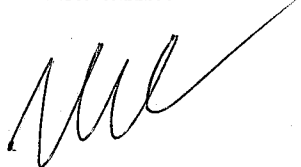
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VOROBYEV SERGEY	CLO	53	1	3		98	KHOAN	Russian
2	BUI ĐỨC LUÂN	CLO	32-33	2	5		76	KHOAN	Vietnamese
3	CAO VĂN VIỆT	CLO	46	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
4	CHU ĐỨC AI	CLO	51	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
5	ĐỖ HUY BÌNH	CLO	30	1	3		78	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN DUY NAM	CLO	38	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHẠM VĂN ĐƯỢC	CLO	39	1	6		69	KHOAN	Vietnamese
8	TRẦN QUANG HUY	CLO	52	1	8		78	KHOAN	Vietnamese
9	VŨ NGỌC LUÂN	CLO	45	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
10	NGUYỄN CÔNG TÂM	CLO	29	1	3		69	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYỄN CHIẾN THẮNG	CLO	36-37	2	6		70	KHOAN	Vietnamese
12	VĂN ĐÌNH QUANG	CLO	47-48	2	11		65	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN TOÀN THẮNG	CLO	49	1	10	20	72	CODIEN	Vietnamese
14	LÊ TUẤN ANH	CLO	54	1	10		73	CODIEN	Vietnamese
15	LÊ TRỌNG DŨNG	CLO	28	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
16	LÊ HỮU TUÔNG	CLO	40-41	2	8		56	CODIEN	Vietnamese
17	BUI ĐỨC TRUNG	CLO	34	1	16		63	DVL	Vietnamese
18	ĐỖ TRỌNG HIỀN	CLO	42-43	2	19		70	DVL	Vietnamese
19	NGUYỄN VŨ QUỐC	CLO	44	1	7		65	DVL	Vietnamese
20	ĐẶNG TRỌNG THỨC	CLO	35	1	15		71	DVL	Vietnamese
21	NGUYỄN DUY ĐÔNG	CLO	27	1	5		70	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

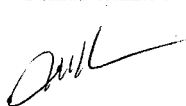
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	21	26	162	1.505	20	19		CHUYEN 2 PAX BK21-P1
2	BK21	0	0	0	0	0	0	2	
3	P1	0	0	0	0	0	0		
TOTAL		21	26	162	1.505	20	19		
WEIGHT KG				162	1.505	20			

GRAND TOAL: 1.687 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	TO: BK4 - CTK3 - P6	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: CHIẾN - NPhú - DTùng	ETA: 11:25
VANG-2			

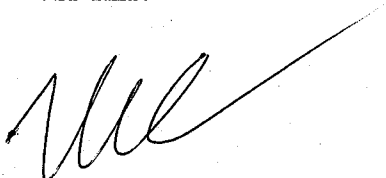
No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG THÈ HUÂN CHUÔNG	BK4	62	1	6		100	PSV	Vietnamese
2	LƯƠNG MINH KIẾN	BK4	41	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
3	HOANG ĐÌNH HÒA	BK4	66	1	10	15	63	XAYLAP	Vietnamese
4	NGUYỄN XUÂN NINH	BK4	38,51	2	12		70	XAYLAP	Vietnamese
5	NGUYỄN VĂN KHA	BK4	21	1	15		72	XAYLAP	Vietnamese
6	NGUYỄN VĂN BỘI	BK4	64-65	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ HỒNG LONG	BK4	68	1	10		78	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ VĂN THẮNG	BK4	63	1	10		65	XAYLAP	Vietnamese
9	TRẦN ĐỨC VƯỢNG	BK4	37	1	12		65	XAYLAP	Vietnamese
10	TRẦN HỮU ĐỨC	BK4	39-40	2	10	30	86	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYỄN ĐÌNH LONG	BK4	74	1	7		70	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN TUÂN ANH	BK4	35-36	2	20	40	78	XAYLAP	Vietnamese
13	NGO LAI THÍCH	BK4	33-34	2	15		74	XAYLAP	Vietnamese
14	PHẠM VĂN ĐOÀN	CTK3	56	1	2	62	60	D-HANH	Vietnamese
15	PHẠM MINH TUÂN	CTK3	57-58	2	10		69	KH-THAC	Vietnamese
16	TRẦN XUÂN PHÚC	CTK3					70	SANBAY	Vietnamese
17	HÀ DUY ĐỒNG	P6	36	1	4		88	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN HUY HOANG	P6	37-38	2	15		80	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

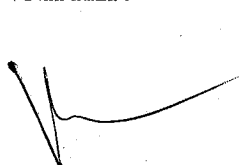
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK4	13	18	159	950	85	0		THAO 4 GHE CHO HANG
2	CTK3	3	3	12	199	62	13		
3	P6	2	3	19	168	0	5		
TOTAL		18	24	190	1.317	147	18		
WEIGHT KG				190	1.317	147			

GRAND TOAL: 1.654 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 12:00
FLIGHT: 5	TO: RC6 - PVD1 - BK8	CREW: TTrung - ĐNam - Vũ	ETA: 13:40
VANG-3			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN VĂN ĐỨC	RC6	80	1	14		77	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHĨ	RC6	81	1	15	20	67	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ THANH BÌNH	RC6	79	1	8		67	KH-THAC	Vietnamese
4	TRẦN NAM THẮNG	RC6	84	1	18	86	103	KH-THAC	Vietnamese
5	HÀ QUANG TRUNG	RC6	82-83	2	18		55	KH-THAC	Vietnamese
6	LÊ NGUYỄN VŨ	PVD1	18	1	7		77	PVDO	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN ĐẠI	PVD1	26	1	10		64	PVDO	Vietnamese
8	PHẠM HỒNG THẮNG	PVD1	01	1	9		67	PVDO	Vietnamese
9	VŨ VĂN TRUNG	PVD1	19	1	10		70	PVDO	Vietnamese
10	LÊ BA LONG	PVD1	27-28	2	11		59	PVDO	Vietnamese
11	ĐÀO XUÂN AN	PVD1	15	1	9		83	PVDO	Vietnamese
12	HỒ TRỌNG ĐOÀN	PVD1	29	1	8		77	PVDO	Vietnamese
13	NGUYỄN HUNG SON	PVD1	21-22	2	17		68	BAKERHU	Vietnamese
14	ĐÀO DUY KHANH	PVD1	23	1	15		82	BAKERHU	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN TIẾN	PVD1	20	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
16	VŨ VĂN TOÀN	PVD1	24	1	5		62	PVDO	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN MẠO	PVD1	25	1	6		64	PVDO	Vietnamese
18	CAO HỮU PHƯỚC	PVD1	60	1	6		57	PVDO	Vietnamese
19	NGUYỄN ĐÌNH BAO	PVD1	31	1	5		73	PVDO	Vietnamese
20	HOÀNG VĂN TRUNG	PVD1	16	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
21	TRẦN CÔNG PHONG	PVD1	17	1	5		74	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC6	5	6	73	369	106	0		
2	PVD1	16	18	135	1.124	0	21		
3	BK8	0	0	0	0	0	1		
TOTAL		21	24	208	1.493	106	22		
WEIGHT KG				208	1.493	106			

GRAND TOAL: 1.807 KGS

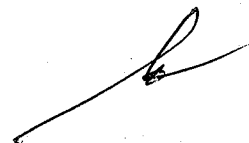
VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	TO: TTC2 - TTC1 - PVD1	AIRCRAFT: 420	ETD: 12:05
FLIGHT:	FROM: VT	CREW: CHIẾN - N.ANH - DTùng	ETA: 13:45
XANH-3			

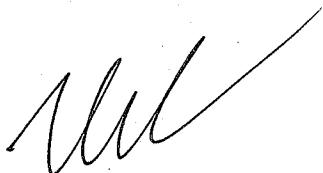
No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LUU NGOC TRUNG	PVD1	76	1	10		60	PSV	Vietnamese
2	NGUYEN VAN THEU	PVD1	79,82	2	13		65	PVDI	Vietnamese
3	NGUYEN GIANG TRUNG	PVD1	80-81	2	14		70	INTL.SOS	Vietnamese
4	NGUYEN VAN QUANG	PVD1	89-90	2	16		80	PVDWS	Vietnamese
5	LE TUNG PHONG	PVD1	93	1	7		63	PVDWS	Vietnamese
6	TRUONG QUANG MINH	PVD1	88	1	14		63	PVD DD	Vietnamese
7	DO GIA ĐỨC	PVD1	91-92	2	10		71	PVD	Vietnamese
8	THOMAS HOGG	PVD1	77-78	2	15		75	PVD DD	British
9	TRAN ĐANG PHUOC	PVD1	83	1	10		75	PVD DD	Vietnamese
10	VU THANH DUONG	PVD1	84-85	2	14	20	85	D-HANH	Vietnamese
11	NGO VIET PHUONG	PVD1	86	1	10		92	KHOAN	Vietnamese
12	LE ĐAC VU	PVD1	87	1	8		82	DVL	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TTC2	0	0	0	0	35	4 + 4		CHUYEN 4 PAX TTC2-TTC1
2	TTC1	0	0	0	0	45	0		
3	PVD1	12	18	141	881	20	18		
TOTAL		12	18	141	881	100	22		
WEIGHT KG				141	881	100			

GRAND TOAL: 1.122 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/12/2022	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 14:10
FLIGHT: 7	TO: RC5 - VSP02 - MRM	CREW: TTrung - ĐNam - Vũ	ETA: 15:50
CAM-4			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VŨ MINH ĐỨC	RC5	79-80	2	19		99	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN THANH TÂM	RC5	75	1	16		78	KH-THAC	Vietnamese
3	PHẠM TRUNG HIỆU	RC5	81	1	16	52	78	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐÌNH CHIÊN THẮNG	RC5	67	1	9		70	XAYLAP	Vietnamese
5	HOÀNG VĂN BA	RC5	73-74	2	23		70	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN VĂN LANH	RC5	71	1	12		62	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ ĐÌNH QUANG	RC5	70	1	10		56	XAYLAP	Vietnamese
8	LÊ NGỌC CUÔNG	RC5	63-64	2	22		72	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN VĂN TỎ	RC5	68-69	2	18		50	XAYLAP	Vietnamese
10	ĐÌNH VĂN DƯƠNG	RC5	78	1	19		67	XAYLAP	Vietnamese
11	TÀ HỒNG QUÂN	RC5	65-66	2	23		50	XAYLAP	Vietnamese
12	TRẦN VĂN ĐOÀN	RC5	72	1	15		75	XAYLAP	Vietnamese
13	TRẦN VĂN BỀN	RC5	76-77	2	25		60	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN TÀ ĐIỆP	RC5	62	1	6		51	PSV	Vietnamese
15	TRẦN VŨ CA	VSP02	20,26-27	3	20		60	SHINTRAC	Vietnamese
16	NGUYỄN HOÀNG TRUNG	VSP02	28-29	2	10		60	SHINTRAC	Vietnamese
17	NGUYỄN HOÀNG SƠN	MRM	27	1	7		70	DVL	Vietnamese
18	LÀ QUÝ DANH	MRM	26	1	7		64	DVL	Vietnamese
19	LE HUU NGHIA	MRM	28	1	9		76	PSV	Vietnamese
20	HUYNH TRONG PHUC	MRM	29	1	5		63	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

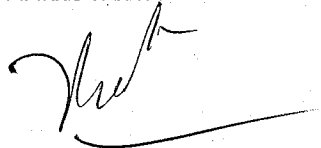
No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	14	20	233	938	52	0		
2	VSP02	2	5	30	120	0	8		
3	MRM	4	4	28	273	0	14		
TOTAL		20	29	291	1.331	52	22		
WEIGHT KG				291	1.331	52			

GRAND TOAL: 1.674 KGS

VSP REP.



VNHS REP.



CAPTAIN

